

Bản án số: 101/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20/09/2024

*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa
anh H và chị V*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung

2. Ông Nguyễn Tiến Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Hội- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 217/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987; có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Riêu Thị V, sinh năm 1993; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày: Năm 2012, được sự đồng ý của hai gia đình, anh và chị Riêu Thị V đã tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Trước khi kết hôn anh có được tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Tuyên Quang. Sau đám cưới chị V chuyển khẩu và về nhà anh tại xã S, huyện Lục Nam làm dâu ngay. Anh và chị V chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ cV thường xuyên xảy ra cãi nhau, không khí gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng, không vui vẻ. Những lúc nóng giận anh có tát chị V một vài lần. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do anh và chị V không hợp tính, bất đồng về quan điểm trên nhiều lĩnh vực trong cuộc sống. Từ năm 2023, anh đã bỏ ra ngoài ở, từ đó anh và chị V sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế, không liên lạc gì với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị V đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Riêu Thị V.

Về con chung: Anh và chị Riêu Thị V sinh được 02 con chung là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 06/11/2012 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 14/05/2014. Các con anh vẫn đang ở với chị V. Trong đó cháu Nguyễn Ngọc M bị khuyết tật bẩm sinh (tự kỷ). Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Anh đang làm nghề lái xe khách cho tư nhân, thu nhập 12.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Riêu Thị V trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc H kết hôn tháng 05/2012. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, chị về nhà anh H làm dâu ngay. Tháng 09/2021 do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chị đi lao động nước ngoài. Tháng 12/2022, chị về nước. Trong thời gian ở nước ngoài, chị và anh H rất ít liên lạc với nhau, chỉ khi nào cần tiền anh H mới liên lạc với chị. Khi chị về nước, anh H không chung sống cùng vợ con mà đi nơi khác làm ăn sinh sống. Chị và anh H cũng không trò chuyện và liên hệ gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Ngọc H sinh được 02 con chung là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 06/11/2012 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 14/05/2014, đang ở với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm công nhân tại khu công nghiệp Vân Trung, thu nhập 10.000.000 đồng/tháng. Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/02 con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị làm công nhân thường xuyên vắng nhà, nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Nguyễn Ngọc H ly hôn với chị Riêu Thị V. Về con chung, giao cho chị Riêu Thị V nuôi cả 02 con; anh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/02 con. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xử vụ án.

Anh Nguyễn Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung giữa anh với chị Riêu Thị V. Đây là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc H kết hôn với chị Riêu Thị V trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Tuyên Quang, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ cV sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ cV bất đồng về quan điểm sống. Anh Nguyễn Ngọc H và chị Riêu Thị V sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ cV giữa anh H và chị V đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Riêu Thị V, chị V đồng ý; chị V vắng mặt tại tất cả các phiên hòa giải và tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho anh Nguyễn Ngọc H được ly hôn với chị Riêu Thị V.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Riêu Thị V sinh được 02 con chung là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 06/11/2012 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 14/05/2014, đều đang ở với chị V. Chị V đề nghị được tiếp tục nuôi cả 02 con, các con có nguyện vọng được ở với mẹ; tại phiên tòa, anh H đồng ý. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cả 02 con cho chị Riêu Thị V nuôi dưỡng. Chị V yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/02 con, anh H đồng ý, nên buộc anh Nguyễn Ngọc H pB cấp dưỡng nuôi con cho chị Riêu Thị V 1.500.000 đồng/01 con/01tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, kể từ ngày tuyên án.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Nguyễn Ngọc H pB chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 16/07/2024. Anh Nguyễn Ngọc H pB chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Ngọc H ly hôn với chị Riêu Thị V.

2. Về con chung: Giao cho chị Riêu Thị V tiếp tục nuôi 02 con là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 06/11/2012 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 14/05/2014. Anh Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Nguyễn Ngọc H pB cấp dưỡng nuôi con cho chị Riêu Thị V 1.500.000 đồng/01con/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pB thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc H pB chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008333 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 16/07/2024. Anh Nguyễn Ngọc H pB chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã C, huyện Sơn Dương;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân

